

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - VĨNH LONG**

Bản án số: 104/2026/HS-ST
Ngày: 17-8-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hồng Vân.

Ông Châu Thanh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Khôi Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2026/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Phước T - sinh ngày 30/12/1997; nơi sinh: Tỉnh Vĩnh Long.

CCCD số 086097009466, cấp ngày 11/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi cư trú: Số A tổ H, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976. Vợ, con: Không có.

Tiền án: 01 lần, ngày 06/11/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù 13/10/2025.

Tiền sự: 01 lần, ngày 13/7/2024, bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

Ngày 20/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 21/11/2019, bị Công an xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 26/01/2026, bị Công an xã L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số C ấp A, xã L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/12/2025 vì bản thân không có tiền, bị cáo Nguyễn Phước T nảy sinh ý định tìm tiệm tạp hóa trên địa bàn xã L, tỉnh Vĩnh Long giả vờ mua bia để tạo tình huống tìm sơ hở thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản rồi tẩu thoát bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, vào khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 27/12/2025, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila biển kiểm soát 64F1-166.75 đến tiệm tạp hóa “Vinh Hạnh” của chị Phạm Thị H tại ấp A, xã L, tỉnh Vĩnh Long để tạo tình huống mua bia như ý định. T dừng xe trước cửa tiệm nhưng vẫn ngồi trên xe và hỏi mua một thùng bia hiệu Sài Gòn L, chị H lấy thùng bia trong tiệm đem ra đặt lên sàn để chân phía trước xe mô tô. Chị H nói giá thùng bia 265.000 đồng, T không thanh toán mà tiếp tục yêu cầu mua thêm một gói thuốc lá hiệu S rồi sẽ thanh toán tiền chung. Lợi dụng lúc Chị H vào trong lấy gói thuốc lá thì T khởi động cho xe nổ máy rồi nhanh chóng tăng ga điều khiển chạy đi để chiếm đoạt thùng bia, chị H đang đi ra nên liền truy hô “Cướp, cướp” và chạy ra nắm áo T kéo lại nhưng không được. T tăng ga cho xe chạy nhanh cùng thùng bia đã chiếm đoạt được về hướng cầu N, tỉnh Vĩnh Long. Sau đó, T đem thùng bia chiếm đoạt được đến khu vực gần Cầu L thuộc phường L, tỉnh Vĩnh Long gạ bán cho người nữ (không rõ thông tin, địa chỉ), với giá 150.000 đồng.

Sau khi bị cướp giật tài sản, chị H đến công an xã L, tỉnh Vĩnh Long trình báo sự việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL- HĐĐGTS ngày 09/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân xã L kết luận: Thùng bia Sài Gòn L (24 lon) trị giá 265.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-KV1 ngày 14/6/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Phước T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long tham gia xét xử đã nêu quan điểm luận tội: Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 265.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 64F1-166.75, bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Kết quả điều tra xác định xe mô tô 64F1-166.75 là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu T1 là chị ruột của T. Chị T1 không biết việc T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị T1.

Bị cáo Nguyễn Phước T đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của mình đúng như cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận, trong phần nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phước T khai nhận:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 27/12/2025, Nguyễn Phước T điều khiển xe mô tô 64F1-166.75 đến tiệm tạp hóa “Vinh Hạnh” của chị Phạm Thị H tại ấp A, xã L, tỉnh Vĩnh Long giả vờ hỏi mua một thùng bia Sài Gòn L để tìm sơ hở cướp giật tài sản. Khi chị H đem thùng bia ra để lên xe của T xong, T không thanh toán tiền mà kêu chị H vào trong lấy thêm gói thuốc lá để bán cho T. Lợi dụng lúc này, T cho xe nổ máy tăng ga nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt thùng bia Sài Gòn L. Theo kết luận định giá thùng bia trị giá 265.000 đồng.

Hành vi công khai, chiếm đoạt tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Vĩnh Long truy tố là chính xác.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nhưng không chí thú lao động, tìm việc làm lương thiện, chỉ vì muốn có tiền mà không muốn lao động cực nhọc nên bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác, thủ đoạn rất liều lĩnh, khu vực đông dân cư, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương, làm cho người dân hoang mang, lo lắng. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, với hành vi phạm tội này, bị cáo cần phải bị xử lý mức án nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 265.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 64F1-166.75, bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Kết quả điều tra xác định xe mô tô 64F1-166.75 là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu T1 là chị ruột của T. Chị T1 không biết việc T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị T1 là đúng quy định.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục ban hành kèm theo:

Buộc bị cáo Nguyễn Phước T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- CQ CSĐT CATVL;
- Phòng HS - CA TVL;
- TAND tỉnh VL;
- VKSND KV 1-VL;
- VKSND tỉnh VL;
- Phòng THADS KV 1-VL;
- Sở Tư pháp tỉnh VL;
- Công an xã Phú Quới;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Châu